MIRAE ASSET Securities

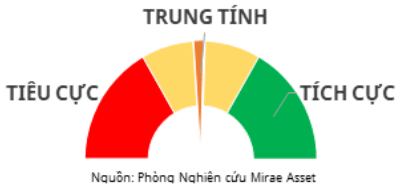
07 Tháng 09, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,821.64	-1.7	3.0	9.3
HNX	280.60	-0.7	-4.4	0.0
UPCOM	127.64	-0.2	0.6	14.1
MSCI EM	1,726.32	1.3	4.1	35.3
NIKKEI	66,399.84	2.1	1.2	54.4
HANG SENG	25,413.12	-0.9	-1.0	0.0
KOSPI	6,995.39	4.6	11.8	118.3
FTSE	10,825.34	-0.1	-0.7	17.6
S&P 500	7,718.60	-0.4	-0.5	18.8
NASDAQ	26,506.99	-0.3	-0.7	21.6

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	13.6	2.0	16.1
Indonesia	14.8	1.8	12.3
Philippines	9.1	1.2	11.6
Malaysia	14.8	1.6	10.4
Thailand	15.1	1.5	9.2

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	0	4	126
TPCP 10 năm	4.5	0	4	92

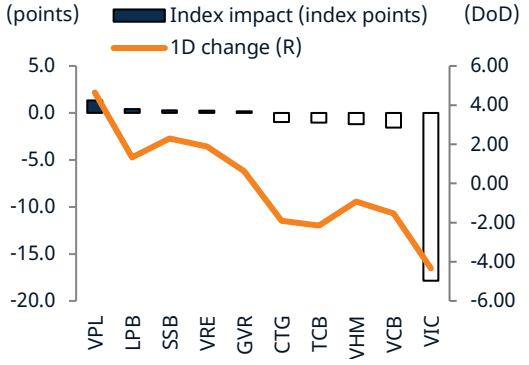
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	26,044	-0.1	-0.6	-1.4
US$/KRW	1,344.4	-0.1	-4.5	-3.0
US$/JPY	154.42	-1.2	-2.1	4.7
US$/EUR	0.8605	-0.1	-0.5	1.2
US$/GBP	0.7386	-0.1	-0.4	0.0
US$/SGD	1.2658	-0.1	-1.0	-1.3

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	659	539	672
HNX	36	27	40
UPCOM	15	11	14

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Chìm trong sắc đỏ

Nối tiếp đà tăng của phiên cuối tuần trước, VN-Index mở cửa với trạng thái tích cực và có thời điểm tăng hơn 21 điểm. Tuy nhiên, áp lực chốt lời nhanh chóng xuất hiện và lan rộng tại nhiều nhóm ngành, khiến chỉ số đảo chiều giảm mạnh. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1.821,64 điểm, giảm 31,44 điểm (-1,7%). Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh giảm 0,59% đạt khoảng 498 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch 13.628 tỷ đồng. Thị trường ghi nhận 84 mã tăng, 235 mã giảm và 51 mã đứng giá.

Sắc đỏ chiếm ưu thế trên thị trường khi phần lớn nhóm ngành đều chịu áp lực điều chỉnh. Trong đó, nhóm Bất động sản (VIC, VHM, VPI) là nhóm tác động tiêu cực nhất đến chỉ số chung, riêng VIC lấy đi hơn 17 điểm của VN-Index. Bên cạnh đó, nhóm Năng lượng (BSR, PLX, PVD) và Ngân hàng (VCB, CTG, TCB) cũng ghi nhận diễn biến kém tích cực. Ở chiều ngược lại, nhóm Tiêu dùng không thiết yếu (VPL, DGW, CTF) là điểm sáng hiếm hoi khi duy trì sắc xanh. Ngoài ra, các cổ phiếu LPB, SSB và VRE cũng đóng góp tích cực, giúp phần nào hạn chế đà giảm của chỉ số.

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 458 tỷ đồng toàn thị trường, riêng sàn HOSE ghi nhận mức bán ròng 469 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các mã như VCB (-91 tỷ đồng), CTG (-73 tỷ đồng) và VIC (-53 tỷ đồng). Ngược lại, dòng vốn ngoại mua ròng vào các mã như HDB (54 tỷ đồng), VRE (42 tỷ đồng) và VPB (34 tỷ đồng).

Phiên giao dịch giảm điểm, làm điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index giảm từ mức 3 điểm xuống mức 0 điểm với trạng thái TRUNG TÍNH. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 13.6x.

Lâm Tuấn Nhã, Analyst, 84-8-39102222, nha.lt1@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	-2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	0	TRUNG TÍNH
Kospi	1	TRUNG TÍNH
Nikkei 225	0	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	-2	TRUNG TÍNH
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset,

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	-2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (07/09/2026)	1.821	Kháng cự 1	1.900
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	1.930
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.800
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.700

VN-Index ghi nhận phiên điều chỉnh mạnh sau khi tiếp cận vùng đỉnh cũ tháng 07/2026 quanh 1.855–1.875 điểm, với thanh khoản duy trì dưới mức trung bình 20 phiên.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (07/09/2026)	1.964	Kháng cự 1	**2.000**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	**2.050**
VN30 - đóng cửa	1.963	Hỗ trợ 1	**1.950**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**+0,99**	Hỗ trợ 2	**1.900**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	-7	**TIÊU CỰC**
VN30F1M (chart 60 phút)	-2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH

VN30F1M kết phiên giảm điểm, đánh giá kỹ thuật ngắn hạn -2 điểm (TRUNG TÍNH).

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
VIC	Bất động sản	245,000	6,255,515	**83**	4	
DGC	Hóa chất	47,000	699,060	**100**	4	
STB	Ngân hàng	76,600	3,260,705	**86**	6	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
HHP	16.5	1,423,420	**7**	**KHẢ QUAN**	1,521	31.6	1.5	23
STB	76.6	3,260,705	**6**	**KHẢ QUAN**	144,408	23.6	2.3	250
HCM	26.4	4,385,365	**6**	**KHẢ QUAN**	35,639	24.6	2.2	116
VRE	27	5,874,000	**5**	**KHẢ QUAN**	61,353	8.5	1.2	159
VIC	245	6,255,515	**4**	**KHẢ QUAN**	1,901,736	87.6	10.9	1,533
VHM	74.5	7,602,600	**4**	**KHẢ QUAN**	612,004	7.7	2.3	566
DCM	31.8	2,674,025	**4**	**KHẢ QUAN**	16,835	7.3	1.5	85
MSR	48.5	1,691,720	**4**	**KHẢ QUAN**	53,342	4850.0	4.4	82
NLG	25.5	2,090,885	**4**	**KHẢ QUAN**	12,372	20.6	1.0	53
DGC	47	699,060	**4**	**KHẢ QUAN**	17,850	8.9	1.1	33
HDG	17	1,200,775	**4**	**KHẢ QUAN**	6,918	9.4	1.0	20
PHR	61.9	386,975	**3**	TRUNG TÍNH	8,387	9.0	1.8	24
VJC	125	1,358,950	**2**	TRUNG TÍNH	96,137	43.6	3.7	170
VPI	60.5	2,328,375	**2**	TRUNG TÍNH	21,299	52.9	3.9	141
TCH	12.2	5,924,365	**2**	TRUNG TÍNH	12,241	40.9	1.1	72
VIB	14.9	4,629,025	**2**	TRUNG TÍNH	50,720	6.8	1.1	69
DPM	22.3	2,890,505	**2**	TRUNG TÍNH	15,162	9.2	1.3	64
VC3	23.6	1,203,740	**2**	TRUNG TÍNH	3,461	49.4	2.3	28
NAF	48.55	366,240	**2**	TRUNG TÍNH	2,970	13.9	3.3	18
E1VFVN30	35.4	344,160	**2**	TRUNG TÍNH	6,103	#N/A Field Not Applicable	#N/A Field Not Applicable	12
SHB	11.9	48,218,016	**0**	TRUNG TÍNH	63,590	4.6	0.7	574
VPB	27.3	16,742,610	**0**	TRUNG TÍNH	216,596	7.3	1.2	457
FPT	72.4	5,403,590	**0**	TRUNG TÍNH	124,117	12.3	3.1	391
ACB	22.25	8,408,340	**0**	TRUNG TÍNH	129,148	8.2	1.3	187
LPB	49.65	2,985,870	**0**	TRUNG TÍNH	148,319	13.1	3.4	148
PVS	37.3	2,836,255	**0**	TRUNG TÍNH	19,076	9.1	1.2	106
PDR	12.05	5,435,990	**0**	TRUNG TÍNH	12,024	19.3	1.0	66
MCH	141.8	374,080	**0**	TRUNG TÍNH	185,390	26.2	9.8	53
BVS	27.9	832,540	**0**	TRUNG TÍNH	2,014	10.5	0.7	23
OIL	13.5	1,359,475	**0**	TRUNG TÍNH	13,962	39.4	1.3	18
MST	10.2	1,355,030	**0**	TRUNG TÍNH	1,159	38.1	1.0	14
REE	45.75	287,135	**0**	TRUNG TÍNH	28,498	10.8	1.3	13
VIX	13.6	42,826,256	**-2**	TRUNG TÍNH	34,990	6.6	1.1	582

SSI	20.85	20,950,810	**-2**	TRUNG TÍNH	62,327	12.3	1.5	437
HPG	21.55	19,426,924	**-2**	TRUNG TÍNH	181,947	7.8	1.3	419
MSN	68.6	4,117,990	**-2**	TRUNG TÍNH	100,182	14.8	2.6	282
HDB	27.35	9,971,345	**-2**	TRUNG TÍNH	136,894	6.9	1.6	273
GEX	24.8	10,284,115	**-2**	TRUNG TÍNH	32,450	23.7	1.6	255
VCI	21.7	9,546,385	**-2**	TRUNG TÍNH	25,003	15.5	1.5	207
SHS	15	11,114,165	**-2**	TRUNG TÍNH	13,492	13.4	1.1	167
TPB	14.55	6,342,880	**-2**	TRUNG TÍNH	40,362	5.3	0.9	92
CEO	12.9	6,499,800	**-2**	TRUNG TÍNH	7,686	40.1	1.2	84
ORS	13.7	3,655,350	**-2**	TRUNG TÍNH	8,548	14.5	1.1	50
BCM	42.4	1,111,610	**-2**	TRUNG TÍNH	43,884	23.2	2.0	47
VCG	15.65	2,067,010	**-2**	TRUNG TÍNH	10,927	2.9	1.0	32
DCL	38.3	782,855	**-2**	TRUNG TÍNH	2,797	#N/A N/A	1.9	30
DBC	16.95	1,653,280	**-2**	TRUNG TÍNH	7,306	6.3	0.9	28
HSG	10.6	2,115,600	**-2**	TRUNG TÍNH	8,557	13.0	0.7	22
NKG	10.7	1,541,765	**-2**	TRUNG TÍNH	5,268	31.6	0.7	16
TCM	16.9	896,220	**-2**	TRUNG TÍNH	1,988	10.0	0.8	15
GAS	82.8	1,737,955	**-3**	TRUNG TÍNH	199,792	15.7	2.9	144
PC1	20.05	1,451,745	**-3**	TRUNG TÍNH	8,246	8.2	1.2	29
TCB	31.9	18,712,716	**-4**	**TIÊU CỰC**	226,051	8.3	1.3	597
VCB	58	4,424,825	**-4**	**TIÊU CỰC**	484,629	11.6	2.0	257
MBB	20.2	11,801,585	**-4**	**TIÊU CỰC**	187,118	6.5	1.3	238
PNJ	38.4	5,433,215	**-4**	**TIÊU CỰC**	19,650	8.1	1.5	209
NVL	13	12,601,320	**-4**	**TIÊU CỰC**	31,227	7.0	0.6	164
CII	14.45	9,404,245	**-4**	**TIÊU CỰC**	9,710	98.8	1.0	136
BID	36	3,624,975	**-4**	**TIÊU CỰC**	280,017	8.5	1.5	130
DXG	11.5	11,213,355	**-4**	**TIÊU CỰC**	14,583	72.6	1.0	129
KDH	17.35	5,189,635	**-4**	**TIÊU CỰC**	19,470	11.9	1.0	90
EIB	16.9	4,483,895	**-4**	**TIÊU CỰC**	31,480	64.0	1.2	76
DIG	11.1	6,821,405	**-4**	**TIÊU CỰC**	8,840	11.4	0.9	76
MBS	17.3	3,956,235	**-4**	**TIÊU CỰC**	17,316	11.9	1.5	68
DGW	41.8	1,617,365	**-4**	**TIÊU CỰC**	9,336	11.1	2.5	68
PVD	18.5	3,565,000	**-4**	**TIÊU CỰC**	17,163	17.6	1.0	66
CTS	22.4	1,714,270	**-4**	**TIÊU CỰC**	6,098	16.2	2.1	38
KBC	27.2	1,350,135	**-4**	**TIÊU CỰC**	25,616	22.3	1.0	37
BVH	64.1	481,630	**-4**	**TIÊU CỰC**	47,583	14.3	1.8	31
SBT	23	1,059,770	**-4**	**TIÊU CỰC**	20,848	29.4	1.8	24
HAG	14	1,631,230	**-4**	**TIÊU CỰC**	17,744	5.2	1.1	23
VHC	52.3	408,420	**-4**	**TIÊU CỰC**	10,954	8.0	1.2	21
FTS	21.8	840,685	**-4**	**TIÊU CỰC**	8,309	19.7	1.9	18
DHC	35.75	374,340	**-4**	**TIÊU CỰC**	3,798	7.1	1.5	13
HVN	22.5	580,505	**-4**	**TIÊU CỰC**	70,009	15.4	7.4	13
VNM	60.7	3,872,175	**-5**	**TIÊU CỰC**	126,860	12.8	4.0	235
GMD	76.8	1,319,780	**-5**	**TIÊU CỰC**	32,755	13.6	2.4	101
FRT	136.4	512,490	**-5**	**TIÊU CỰC**	24,391	21.5	5.1	70
SAB	44.85	792,165	**-5**	**TIÊU CỰC**	57,523	12.5	2.9	36
HAH	46.75	755,450	**-5**	**TIÊU CỰC**	8,805	6.7	1.7	35
CTR	74	289,575	**-5**	**TIÊU CỰC**	9,480	14.5	4.2	21

ACV	40.6	514,315	**-5**	**TIÊU CỰC**	145,442	13.1	2.0	21
HUT	12.5	1,495,020	**-5**	**TIÊU CỰC**	13,354	25.3	1.2	19
CTD	61.1	254,215	**-5**	**TIÊU CỰC**	6,832	8.1	0.7	16
PET	37	407,090	**-5**	**TIÊU CỰC**	5,726	19.3	2.3	15
IJC	7.15	2,052,685	**-5**	**TIÊU CỰC**	4,502	6.4	0.6	15
VND	16	9,629,370	**-6**	**TIÊU CỰC**	24,357	9.0	1.1	154
GVR	31.7	2,728,460	**-6**	**TIÊU CỰC**	126,800	17.6	2.1	86
POW	12.85	6,643,135	**-6**	**TIÊU CỰC**	39,422	6.5	1.0	85
HHV	9.9	2,779,755	**-6**	**TIÊU CỰC**	5,417	8.5	0.5	28
KSB	13.35	1,013,785	**-6**	**TIÊU CỰC**	1,528	8.8	0.5	14
BSR	26.3	9,700,275	**-7**	**TIÊU CỰC**	131,692	6.6	1.8	255
CTG	30.8	6,994,545	**-7**	**TIÊU CỰC**	239,222	6.0	1.2	215
MWG	72	2,962,150	**-7**	**TIÊU CỰC**	105,726	10.7	3.0	213
VSC	13.6	11,285,965	**-7**	**TIÊU CỰC**	5,091	14.8	0.9	153
PLX	35.15	4,155,530	**-7**	**TIÊU CỰC**	44,661	14.5	1.7	146
PVT	19.95	4,296,485	**-7**	**TIÊU CỰC**	10,313	9.2	1.1	86
IDC	31.6	1,082,970	**-7**	**TIÊU CỰC**	13,191	6.1	2.0	34
VGC	39.85	387,675	**-7**	**TIÊU CỰC**	17,867	12.6	2.1	15
EVF	12.1	1,194,690	**-7**	**TIÊU CỰC**	9,203	9.8	0.9	14

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

OPEC+ giữ nguyên chính sách sản lượng dầu trong tháng 10

(ĐTCK) Hôm Chủ nhật (6/9), các thành viên chủ chốt của OPEC+ đã quyết định giữ nguyên sản lượng trong tháng 10, sau khi đã tăng sản lượng liên tục trong sáu tháng trước đó.

Cuộc họp của bảy thành viên chủ chốt trong OPEC+ bao gồm Ả Rập Xê Út, Nga, Iraq, Kuwait, Algeria, Kazakhstan và Oman diễn ra trong bối cảnh xung đột liên quan đến Iran tiếp tục gây gián đoạn hoạt động xuất khẩu dầu qua eo biển Hormuz, qua đó hạn chế tầm ảnh hưởng của OPEC+ đối với giá dầu và thị phần.

Vào tháng 8, OPEC+ đã thống nhất kế hoạch tăng sản lượng cho tháng 9, hoàn tất lộ trình từng bước dỡ bỏ mức cắt giảm nguồn cung 1,65 triệu thùng/ngày vốn được thỏa thuận từ năm 2023. Mặc dù đã đạt được thỏa thuận tăng sản lượng, nhưng OPEC+ hiện vẫn sản xuất ở mức thấp hơn nhiều so với mục tiêu đề ra do ảnh hưởng của xung đột.

Thông báo mới nhất của OPEC+ được đưa ra trong bối cảnh thị trường dầu mỏ vẫn biến động do xung đột tiếp diễn giữa Iran – một thành viên chủ chốt của OPEC – và Mỹ.

Giá dầu đã tăng vọt lên mức cao nhất trong ngày là 126 USD/thùng vào cuối tháng 4 sau khi xung đột Trung Đông leo thang. Nhưng giá dầu đã giảm trong những tháng sau đó nhờ các cuộc đàm phán hòa bình giữa Mỹ và Iran nhằm chấm dứt xung đột và mở lại eo biển Hormuz.

Tuy nhiên, giá dầu đã bắt đầu tăng trở lại trong tuần này do giao tranh tái diễn giữa Mỹ và Iran, làm dấy lên lo ngại về nguy cơ gián đoạn nghiêm trọng hơn tại eo biển Hormuz. Tuần qua, dầu Brent đóng cửa ở mức 96,28 USD/thùng trong khi dầu thô WTI ở mức 82,44 USD/thùng.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

Trung Quốc bơm 53 tỷ USD vào các ngân hàng và công ty bảo hiểm

Trung Quốc đang bơm 360 tỷ Nhân dân tệ (53 tỷ USD) vào các ngân hàng và công ty bảo hiểm lớn nhất trong nỗ lực hỗ trợ lĩnh vực tài chính, vốn đang chịu sức ép từ biên lợi nhuận suy giảm, đồng thời tạo thêm bộ đệm vốn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Tám tổ chức, bao gồm các ngân hàng thương mại quốc doanh như ICBC và Agricultural Bank of China, cùng các công ty bảo hiểm China Life và China Reinsurance, sẽ nhận tổng cộng 300 tỷ Nhân dân tệ từ Bộ Tài chính và 60 tỷ Nhân dân tệ từ các doanh nghiệp thuốc lá quốc doanh.

Chi tiêu tiêu dùng yếu và thị trường bất động sản giảm tốc kéo dài 5 năm đang gây áp lực lên biên lợi nhuận của các ngân hàng, trong khi lãi suất thấp ảnh hưởng đến triển vọng đầu tư dài hạn của các công ty bảo hiểm.

Động thái này diễn ra sau chương trình cấp vốn trị giá 520 tỷ Nhân dân tệ được công bố vào năm ngoái dành cho các ngân hàng quốc doanh lớn nhất Trung Quốc. Kế hoạch năm nay ban đầu được kỳ vọng chỉ bao phủ 2 ngân hàng còn lại trong nhóm 6 ngân hàng quốc doanh lớn, nhưng sau đó được mở rộng sang các công ty bảo hiểm và những tổ chức cho vay khác do nhà nước kiểm soát.

Hai tổ chức cho vay chính sách là Export-Import Bank of China và Sinosure, những đơn vị đóng vai trò quan trọng đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu của Trung Quốc, sẽ nhận 40 tỷ Nhân dân tệ trong tổng số 360 tỷ Nhân dân tệ vốn được bơm.

Nguồn: vietstock.vn

Thương mại Việt Nam - Hàn Quốc "bùng nổ", 8 tháng vượt cả năm 2024

8 tháng năm 2026, thương mại song phương Việt Nam - Hàn Quốc tiếp tục chứng kiến đà tăng tốc với quy mô đạt 82,4 tỷ USD, tức chỉ kém mức thực hiện của cả năm ngoái khoảng 7,5 tỷ USD và vượt cả năm 2024.

Hợp tác kinh tế, thương mại Việt Nam - Hàn Quốc tiếp tục tăng tốc mạnh mẽ trong 8 tháng năm nay, với kim ngạch song phương đạt 82,4 tỷ USD, vượt mức 81,5 tỷ USD của cả năm 2024.

Theo dữ liệu của Cục Thống kê, trong 8 tháng, Việt Nam xuất khẩu sang Hàn Quốc 22,3 tỷ USD, tăng 17%, trong khi nhập khẩu đạt 60,1 tỷ USD, tăng tới 54,1% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, tổng kim ngạch thương mại hai chiều 8 tháng chỉ kém mức thực hiện của cả năm ngoái khoảng 7,5 tỷ USD.

Với đà tăng trưởng hiện nay, quy mô thương mại Việt Nam - Hàn Quốc nhiều khả năng sẽ vượt mốc 90 tỷ USD ngay trong tháng 9, sớm đưa Hàn Quốc trở thành đối tác có kim ngạch thương mại đạt ngưỡng 100 tỷ USD sau Trung Quốc và Mỹ.

Ông Phạm Khắc Tuyên, Tham tán Thương mại, Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc nhận định, nền tảng hợp tác kinh tế giữa hai nước ngày càng được mở rộng và đi vào chiều sâu. Kết quả đạt được trong 8 tháng cho thấy thương mại song phương tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, tạo cơ sở để hai nước hướng tới mục tiêu kim ngạch 150 tỷ USD vào năm 2030.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

Sửa Luật Đất đai: Quá 60 tháng chủ đầu tư không đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi

Dự Luật Đất đai sửa đổi đề xuất trường hợp quá 60 tháng mà chủ đầu tư vẫn không đưa đất vào sử dụng, Nhà nước sẽ thu hồi đất.

Một trong những nội dung đáng chú ý tại dự thảo Luật Đất đai sửa đổi mới nhất đang được Bộ Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến là quy định về thu hồi đất do vi phạm pháp luật đất đai và do chấm dứt việc sử dụng đất.

Dự thảo cơ bản kế thừa các trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật đất đai; thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất, tự nguyện trả lại đất; đất có nguy cơ đe dọa tính mạng con người hoặc không còn khả năng tiếp tục sử dụng theo Luật Đất đai năm 2024.

Bên cạnh đó, dự thảo bổ sung trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo bản án, quyết định của Tòa án.

Đáng chú ý, đối với đất được giao hoặc cho thuê để thực hiện dự án đầu tư nhưng không được đưa vào sử dụng hoặc chậm đưa vào sử dụng, dự thảo đề xuất cơ chế xử lý theo hướng tăng chi phí đối với tình trạng để đất chậm đưa vào khai thác.

Nguồn: vietstock.vn

KDH: Khang Điền sắp phát hành hơn 123 triệu cổ phiếu trả cổ tức và ESOP

HĐQT CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền (HOSE: KDH) thông qua nghị quyết phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 và ESOP, dự kiến diễn ra trong quý 3 hoặc quý 4/2026, đưa vốn điều lệ lên 12,453 tỷ đồng.

Tổng cộng, KDH sẽ phát hành 123 triệu cổ phiếu mới trong đợt này. Trong đó, gồm hơn 112 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10%, tương

đương cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 10 cổ phiếu mới. Nguồn vốn thực hiện được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2025 theo BCTC đã được kiểm toán.

Cùng với đó, KDH phát hành 10.86 triệu cổ phiếu ESOP cho thành viên HĐQT và người lao động, tương ứng tỷ lệ 0.968% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Giá chào bán 12,000 đồng/cp, thấp hơn 27% so với giá trị sổ sách 16,506 đồng/cp ghi nhận tại BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025 và thấp hơn 31% so với thị giá 17,300 đồng/cp (đóng cửa phiên 04/09).

Toàn bộ cổ phiếu ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt thu tiền mua cổ phiếu và không được hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu của đợt chia năm 2025 nêu trên. Nguồn vốn thu được từ đợt phát hành này sẽ được Công ty sử dụng nhằm bổ sung vốn kinh doanh. Nếu hoàn tất cả hai đợt phát hành, KDH sẽ nâng vốn điều lệ lên 12,453 tỷ đồng.

Nguồn: vietstock.vn

VSC: Viconship sắp phát hành hơn 200 triệu cổ phiếu cơ cấu nợ và trả cổ tức

HĐQT CTCP Container Việt Nam (Viconship, HOSE: VSC) thông qua phát hành tổng cộng hơn 205.9 triệu cổ phiếu nhằm trả cổ tức năm 2025, huy động vốn tái cấu trúc tài chính và đầu tư đội tàu mới, qua đó tăng vốn điều lệ lên 5,803 tỷ đồng.

Ngày 03/09, HĐQT Viconship ban hành Nghị quyết phê duyệt việc triển khai đồng thời hai phương án phát hành cổ phiếu.

Phương án đầu tiên là phát hành 18.72 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 20:1. Nguồn vốn thực hiện trị giá 187 tỷ đồng được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán.

Phương án thứ hai là chào bán 187 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10,000 đồng/cp, tỷ lệ thực hiện quyền 2:1. Giá chào bán hiện thấp hơn 26% so với thị giá 13,600 đồng/cp (theo giá đóng cửa phiên 04/09).

Thời gian thực hiện các đợt phát hành trong quý 3/2026 đến quý 1/2027 sau khi được UBCKNN chấp thuận.

Với ước tính thu về 1,872 tỷ đồng từ chào bán, Công ty sẽ dành 1,582 tỷ đồng để trả nợ gốc và lãi vay. Chiếm tỷ trọng lớn nhất là trả nợ khoản vay tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank - HDB) với 860 tỷ đồng.

722 tỷ đồng được phân bổ để trả nợ vay giao dịch ký quỹ, bao gồm tại CTCP Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng với 195 tỷ đồng, CTCP Chứng khoán VIX với 140 tỷ đồng, CTCP Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS) - Chi nhánh TPHCM với 117 tỷ đồng, CTCP Chứng khoán KAFI với 116 tỷ đồng, CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với 107 tỷ đồng và CTCP Chứng khoán SSI với 46 tỷ đồng.

290 tỷ đồng còn lại được VSC dùng góp vốn vào công ty con là Công ty TNHH Hải An Green Shipping Lines để thực hiện dự án đóng mới tàu container. Kế hoạch giải ngân dự kiến kéo dài từ quý 4/2026 đến quý 3/2027.

Nguồn: vietstock.vn

VJC: Vietjet ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong nửa đầu năm 2026 với mạng bay quốc tế mở rộng

(ĐTCK) Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (HOSE: VJC) công bố báo cáo tài chính soát xét sáu tháng đầu năm 2026, ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 51.536 tỷ đồng, tăng 44% so với cùng kỳ và hoàn thành 59,4% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.372 tỷ đồng, tương đương 64,5% kế hoạch năm.

Doanh thu tăng trưởng, bám sát kế hoạch năm

Theo báo cáo tài chính soát xét, trong sáu tháng đầu năm 2026, doanh thu công ty mẹ Vietjet đạt 45.030 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ và hoàn thành 58,5% kế hoạch năm. Doanh thu hợp nhất đạt 51.536 tỷ đồng, tăng 44%, hoàn thành 59,4% kế hoạch năm.

Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 1.126 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.372 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 55,9% và 64,5% kế hoạch năm.

Đến ngày 30/6/2026, tổng tài sản hợp nhất của Vietjet đạt 149.093 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ vay ròng trên vốn chủ sở hữu ở mức 2,36 lần và chỉ số thanh khoản đạt 1,36 lần.

Trong sáu tháng đầu năm, Vietjet đóng góp hơn 3.950 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước.

Kết quả kinh doanh tích cực được hỗ trợ bởi tăng trưởng sản lượng vận chuyển, mở rộng mạng bay quốc tế và các giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác, quản trị chi phí.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

DMX: Đạt doanh thu 87 ngàn tỷ sau 8 tháng, tăng trưởng 29%

CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh (HOSE: DMX) vừa công bố báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh với doanh thu hợp nhất 8 tháng vượt 87 ngàn tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành 71% kế hoạch doanh thu cả năm.

Theo chia sẻ trên trang Facebook cá nhân của Tổng Giám đốc DMX - ông Đoàn Văn Hiểu Em, tháng 8 là giai đoạn Doanh nghiệp đạt mức doanh thu tháng cao thứ 2 trong năm nay, chỉ đứng sau tháng cao điểm Tết.

Tuy nhiên, với mức tăng doanh thu 28% so với cùng kỳ trong tháng 8, đà tăng trưởng của DMX có phần hạ nhiệt so với mức tăng 31% nửa đầu năm.

Tổng Giám đốc Đoàn Văn Hiểu Em từng cho biết phần lớn kết quả kinh doanh của DMX hiện nay vẫn đang có động lực xuất phát từ hiệu quả vận hành cải thiện sau cuộc tái cấu trúc vốn mang tính ngắn hạn. Để tiếp tục duy trì tăng trưởng, nhà bán lẻ này sẽ dần phải thúc đẩy các trụ cột dài hạn, và có thể cần một giai đoạn chuyển tiếp trước khi chạy đà nhanh trở lại. Dự kiến quý 4 năm nay, nền tảng thương mại điện tử Super App - một trụ cột dài hạn của DMX - sẽ chính thức ra mắt, theo chia sẻ của lãnh đạo trong cuộc họp nhà đầu tư gần đây.

Trở lại với tình hình kinh doanh, lũy kế 8 tháng năm nay, TopZone tiếp tục là chuỗi có kết quả tăng trưởng tốt nhất trong hệ thống DMX, trong đó, doanh thu các sản phẩm điện thoại Apple tăng tới 50% so với cùng kỳ.

Trong khi đó, ngành hàng máy lạnh tăng 50%, nhờ yếu tố mùa vụ khi bước vào cao điểm nắng nóng mùa hè. Ngành hàng laptop cũng nằm trong nhóm tăng trưởng doanh thu cao nhất với mức tăng 40%, giữa bối cảnh giá RAM và chip tăng phi mã, buộc các nhà sản xuất máy tính liên tục điều chỉnh tăng giá bán. Theo ý kiến từ một nhà phân phối lớn, giá sản phẩm gia tăng hiện nay thay vì làm giảm sức mua thì lại thúc đẩy tâm lý mua sắm sớm của người tiêu dùng nhằm đón đầu trước các đợt điều chỉnh tiếp theo.

Nguồn: vietstock.vn

L14: LICOGI 14 rót 126 tỷ đồng vào liên danh dự án nhà ở quân đội tại Khánh Hòa

HĐQT CTCP LICOGI 14 (HNX: L14) ban hành Nghị quyết về việc triển khai tổ chức liên danh nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng nhà ở cho gia đình lực lượng vũ trang trong quân đội tại Khánh Hòa.

Theo Nghị quyết ngày 03/09, Công ty sẽ bố trí 126 tỷ đồng để nhận chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Phát triển Trường Phú Holdings, đơn vị chủ đầu tư của dự án. Nguồn vốn thực hiện được trích từ một phần vốn chủ sở hữu của Doanh nghiệp.

LICOGI 14 sẽ cử nhân sự trực tiếp tham gia vào bộ máy quản lý, điều hành và các bộ phận chuyên môn của Trường Phú Holdings nhằm đại diện giám sát phần vốn góp và bảo vệ quyền lợi hợp pháp. Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Phạm Hùng Sơn được ủy quyền trực tiếp làm việc, đàm phán và ký kết các hồ sơ liên quan đến việc triển khai phương án.

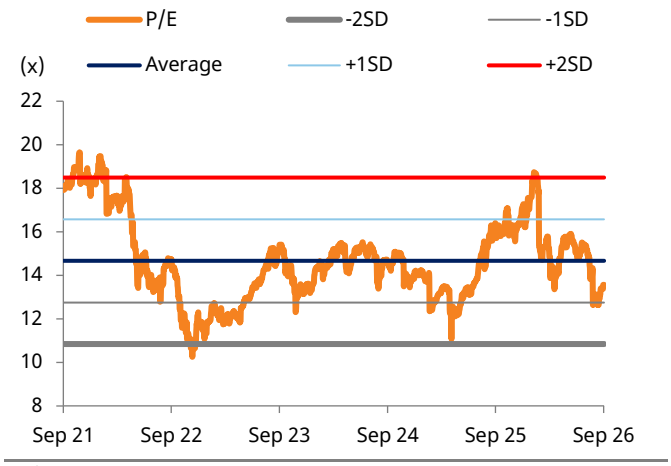
Dù phân bổ nguồn lực sang dự án mới tại Khánh Hòa, HĐQT LICOGI 14 vẫn xác định Khu đô thị Nam Minh Phương (tỉnh Phú Thọ) tiếp tục là dự án trọng điểm số 1 do Công ty trực tiếp làm chủ đầu tư.

Việc tham gia vào dự án nhà ở quân đội cùng liên danh được định hướng là giải pháp nhằm đảm bảo việc làm cho cán bộ công nhân viên, gia tăng doanh thu và mang lại lợi nhuận chung. Đồng thời, giúp Công ty tích lũy thêm năng lực kinh nghiệm, củng cố uy tín thương hiệu làm nền tảng để tham gia các dự án xây lắp tiếp theo.

Nguồn: vietstock.vn

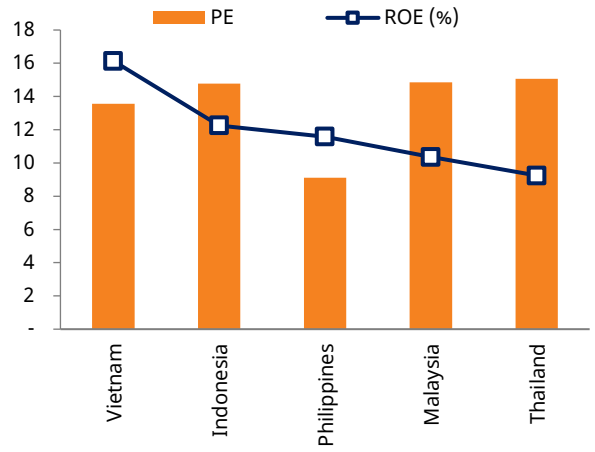
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



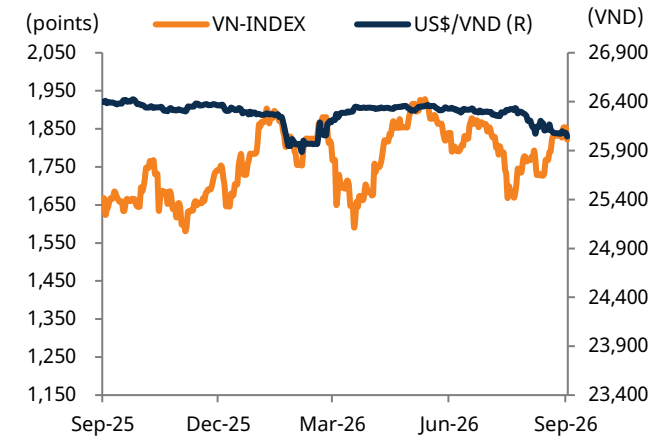
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



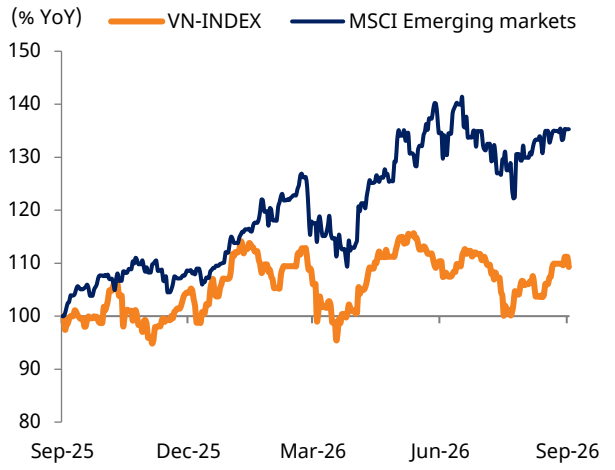
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



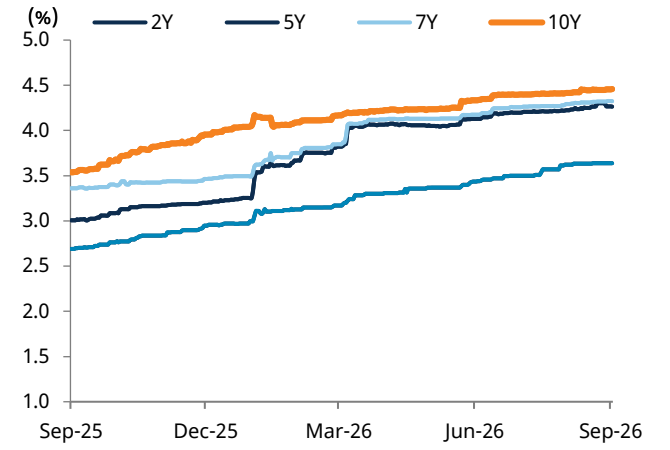
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



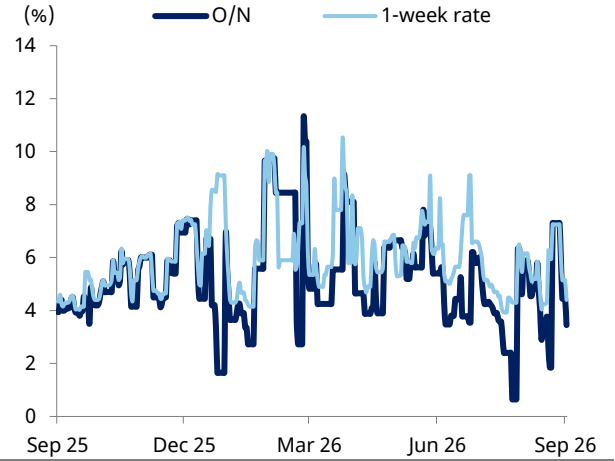
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,911,123**	**1,821.64**	**1,936.55**	**1,578.42**	**-1.7**	**0.0**	**3.0**	**9.3**	**13.6**	**2.0**	**16.1**					
VN30 Index		**6,821,987**	**1,963.01**	**2,121.13**	**1,737.11**	**-1.1**	**-0.4**	**2.7**	**6.4**	**11.8**	**2.0**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	129,148	22,250	24,425	19,204	0.2	0.0	-0.7	-7.4	8.2	1.3	16.8	23.7	6/15/2026	619	2.8	3.1
Bank for Investment and Development	BID VN	280,017	36,000	52,975	32,150	-1.4	-2.4	-1.5	-8.3	8.5	1.5	16.5	17.5	7/17/2026	0	1.2	N/A
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	131,692	26,300	39,600	13,500	-1.7	-2.0	0.4	55.9	6.6	1.8	30.4	1.1	8/11/2026	300	1.1	0.8
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	239,222	30,800	43,500	28,400	-1.9	-3.3	-5.2	-11.4	6.0	1.2	22.2	24.6	7/23/2026	0	2.5	1.6
FPT Corp	FPT VN	124,117	72,400	108,700	61,500	-0.5	-0.3	2.3	-30.0	12.3	3.1	27.3	27.8	5/28/2026	2,000	2.8	3.1
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	199,792	82,800	131,500	56,000	-1.4	-1.5	11.0	29.8	15.7	2.9	18.4	2.0	8/28/2025	2,500	2.5	3.0
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	126,800	31,700	46,500	24,500	0.6	-5.1	6.6	6.4	17.6	2.1	12.3	0.6	11/13/2025	400	1.3	1.3
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	136,894	27,350	30,000	21,783	0.6	-1.4	3.0	9.8	6.9	1.6	25.8	21.6	7/12/2024	0	N/A	1.8
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	181,947	21,550	28,045	20,100	-0.7	-2.3	-2.0	-17.7	7.8	1.3	17.4	21.7	5/11/2026	455	2.1	1.3
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	148,319	49,650	58,500	39,500	1.3	0.1	-6.1	11.7	13.1	3.4	27.0	1.5	5/14/2026	3,000	6.0	6.0
Military Commercial JCB	MBB VN	187,118	20,200	24,426	17,678	-1.7	-4.0	1.0	-11.0	6.5	1.3	22.1	22.2	7/9/2026	828	4.1	3.8
Masan Consumer Corp	MCH VN	185,390	141,800	183,343	125,000	-0.1	-0.1	3.6	#N/A N/A	26.2	9.8	39.4	15.7	8/10/2026	4,074	2.8	N/A
Masan Group Corp	MSN VN	100,182	68,600	94,000	61,700	-0.6	-2.1	1.8	-17.3	14.8	2.6	19.5	24.1	7/4/2022	0	N/A	1.7
Mobile World Investment Corp	MWG VN	105,726	72,000	94,400	62,500	-1.5	-4.6	1.4	-4.0	10.7	3.0	30.2	49.0	7/29/2026	2,000	1.4	3.1
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	57,523	44,850	57,100	42,050	-1.1	-2.8	0.2	-5.2	12.5	2.9	22.6	58.9	7/28/2026	5,000	11.1	10.3
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	63,590	11,900	18,185	11,100	-1.2	-1.2	1.7	-32.9	4.6	0.7	17.5	3.9	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	61,204	17,850	18,350	13,234	2.3	11.6	18.6	2.4	21.1	1.5	7.1	0.3	#N/A Field Not Applicable	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	62,327	20,850	32,943	18,083	-1.0	-3.7	2.3	-32.2	12.3	1.5	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.0	4.2
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	144,408	76,600	77,700	45,950	-0.9	2.7	2.7	36.8	23.6	2.3	5.0	10.9	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	226,051	31,900	42,000	27,800	-2.1	-4.6	7.4	-19.2	8.3	1.3	16.1	20.8	5/19/2026	700	2.2	2.6
Techcom Securities JSC	TCX VN	110,146	39,700	54,000	35,083	-1.7	-4.9	1.0	#N/A N/A	17.6	2.4	16.1	8.9	4/7/2026	0	1.0	1.3
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	484,629	58,000	78,800	52,600	-1.5	-3.8	-2.8	-14.1	11.6	2.0	18.0	20.0	7/23/2026	450	1.6	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	612,004	74,500	86,650	43,450	-0.9	1.2	2.1	49.0	7.7	2.3	33.1	6.8	6/29/2026	3,000	4.0	2.1
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	50,720	14,900	22,100	14,050	-1.0	1.7	1.7	-33.0	6.8	1.1	16.2	3.3	4/29/2026	900	6.0	5.4
Vingroup JSC	VIC VN	1,901,736	245,000	265,000	62,050	-4.3	6.5	14.0	292.0	87.6	10.9	12.6	3.2	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	96,137	125,000	169,231	98,000	0.4	-1.6	-0.4	14.4	43.6	3.7	8.7	6.1	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	126,860	60,700	75,500	54,600	-1.9	-3.3	-2.1	-0.3	12.8	4.0	31.1	49.8	6/26/2026	4,350	7.7	7.5
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	216,596	27,300	34,650	23,900	-1.8	2.1	9.2	-18.5	7.3	1.2	18.3	22.9	5/15/2026	500	1.8	1.8
Vinpearl JSC	VPL VN	145,437	81,100	111,000	67,000	4.6	7.8	2.7	0.9	48.6	3.4	7.5	6.4	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	61,353	27,000	45,200	20,900	1.9	5.5	8.2	-10.9	8.5	1.2	15.5	11.4	6/30/2026	1,000	3.7	1.2

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.